

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 10-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Minh Tuấn.

Bà Dương Thị Thuý Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phan Hoàng Tiến S, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ái Q, sinh năm 1972 và bà Đào Thị D, sinh năm 1976; gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1996, có hai con chung lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đ. (Bị cáo có mặt)

2. Ngô Hữu N (tên gọi khác: H), sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã PT, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Tiến D1 (đã chết) và bà Ngô Thị N1, sinh năm 1979; gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; Vợ: Cao Thị Thu H, sinh năm 1997, chưa có con chung.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại ấp B, xã P T, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Bị cáo có mặt)

Người làm chứng: Anh Đỗ Như Đ, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 06/2022, Phan Hoàng Tiến S, Ngô Hữu N bàn bạc với nhau mua xe không có giấy chứng nhận đăng ký trên mạng rồi về làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe để đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. S lên mạng xã hội Facebook tìm mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Future có biển kiểm soát 60B8-058.81 (không có giấy chứng nhận đăng ký xe) có số khung 429846, số máy 3259108 với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, S và N đem xe về cất giấu tại nhà của S ở ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Đến tháng 10/2022, S lên mạng internet đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 60B8-058.81 mang tên Đỗ Thị H1 với giá 1.000.000 đồng. Sau khi làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe xong. S điện thoại kêu N mang xe đi cầm lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/10/2022, S đưa xe mô tô hiệu Future biển kiểm soát 60B8-058.81 và 01 giấy đăng ký xe giả mang tên Đỗ Thị H1 cho N, còn S điều khiển xe mô tô 65L1-189.82 (xe của chị Cao Thị Thu H là vợ N) đến tiệm cầm đồ Công Tiến P của ông Lưu Hồng H2 thuộc ấp B, xã P, huyện N để cầm cố chiếc xe với giá 15.000.000 đồng. Ông H2 kiểm tra và nghi ngờ giấy chứng nhận đăng ký xe là giả nên đã từ chối cầm cố. S và N tiếp tục đến tiệm cầm đồ Thành Lộc Th thuộc ấp 2, xã L, huyện N do anh Đỗ Như Đ (sinh năm 1989, ngụ tại xóm 3, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá) làm chủ để cầm xe với giá 17.000.000 đồng. Anh Đ kiểm tra và phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe là giả nên đã điện thoại báo Công an xã LT đến bắt giữ S, N cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 2529/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Hình tròn công an huyện Trảng Bom- Công an tỉnh Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn Công an huyện Trảng Bom, Công an tỉnh Đồng Nai nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M5) không phải do cùng một loại con dấu đóng ra.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn đỏ, đen, trắng, biển kiểm soát 60B8-058.81, số khung 429846, số máy 3259108.

01 xe mô tô nhãn hiệu Future có biển kiểm soát 60B8-058.81 có số khung 429846, số máy 3259108.

01 xe nhãn hiệu Honda, loại Vison biển kiểm soát 65L1-189.82, số khung 5804EY630276, số máy JF58E0516051.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008196 do Công an huyện Vĩnh Thạnh cấp ngày 17/9/2016.

Tại cáo trạng số 90/CT-VKSLT ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo Phan Hoàng Tiến S và Ngô Hữu N về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Hoàng Tiến S và Ngô Hữu N phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Hoàng Tiến S và Ngô Hữu N mức án tù từ 14 đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về xử lý vật chứng đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 65L1-189.82, nhãn hiệu: HONDA VISON, màu sơn: vàng, số khung: 5804EY630276, số máy: JF58E0516051 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008196 do Công an huyện Vĩnh Thạnh cấp ngày 17/9/2016 của Cao Thị Thu H, do không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B8 – 058.81, nhãn hiệu: HONDA FUTURE; màu sơn: đỏ đen trắng; số khung: 429846, số máy: 3259108. Qua xác minh xác định chủ xe là bà Đỗ Thị H1 ngụ tại khu 2, ấp T, xã H, Thành phố B. Bà H1 khai đã bán cho một người không rõ lai lịch. Hiện chưa xác minh được người đã mua xe của bà H1 nên Cơ quan CSĐT tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, có thái độ ăn năn, hối cải.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo không có

ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, quá trình điều tra anh Đ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ định tội danh và Điều luật áp dụng:

Căn cứ lời khai các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 28/10/2022, Phan Hoàng Tiến S, Ngô Hữu N đã sử dụng một xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 60B8-058.81 của bà Đỗ Thị H1 đến tiệm cầm đồ T do anh Đỗ Như Đ1 ở ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai để cầm xe với giá 17.000.000 đồng nhưng bị ông Đ phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe là giả nên không cầm cố và báo Công an bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 2529/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Hình tròn công an huyện Trảng Bom- Công an tỉnh Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn Công an huyện Trảng Bom, Công an tỉnh Đồng Nai nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M5) không phải do cùng một loại con dấu đóng ra.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Phan Hoàng Tiến S và Ngô Hữu N phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo theo tội danh, khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo là người trưởng thành, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi ích trước cá nhân các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quản lý hành chính nhà nước, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo S đóng vai trò chủ mưu, rủ rê bị cáo N cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, mức án cho bị cáo S phải cao hơn bị cáo N.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cả hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, để các bị cáo có điều kiện trở thành những công dân tốt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 65L1-189.82, nhãn hiệu: HONDA VISON, màu sơn: vàng, số khung: 5804EY630276, số máy: JF58E0516051 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008196 do Công an huyện Vĩnh Thạnh cấp ngày 17/9/2016 của Cao Thị Thu H, do chị H không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B8 – 058.81, nhãn hiệu: HONDA FUTURE; màu sơn: đỏ đen trắng; số khung: 429846, số máy: 3259108. Qua xác minh xác định chủ xe là bà Đỗ Thị H1 ngụ tại khu 2, ấp T, xã H, thành phố Biên Hòa. Bà H1 khai đã bán cho một người không rõ lai lịch. Hiện chưa xác minh được người đã mua xe của bà H1 nên Cơ quan CSĐT tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Phan Hoàng Tiến S, Ngô Hữu N dùng giấy nhận đăng ký xe mô tô giả để cầm đồ nhằm chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, các chủ tiệm cầm đồ đã kiểm tra, phát hiện là giấy tờ giả nên không đồng ý cầm mà báo Công an xử lý. Do vậy, hành vi của S và N chưa cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên không xem xét xử lý.

Phan Hoàng Tiến S, Ngô Hữu N mua xe không có giấy chứng nhận đăng ký. Hiện cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ phương tiện khai đã bán cho

người khác, xác minh trên kho dữ liệu vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời và không ghi lời khai của người đã mua xe nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ có hay không hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Phan Hoàng Tiến S và Ngô Hữu N phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng Tiến S: 01(Một) năm 02(Hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngô Hữu N: 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Hoàng Tiến S và Ngô Hữu N cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Phan Hoàng Tiến S và Ngô Hữu N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Buộc các bị cáo Phan Hoàng Tiến S và Ngô Hữu N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Quốc Hoàn

